

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HS-ST

Ngày: 23 - 8 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Kim Thành và Trịnh Văn Thành

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Châu Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thị Ánh T, sinh năm 1983 tại Đắc L; nơi cư trú ấp Dên D, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Trọng T, sinh năm 1956 và bà Đặng Thị X, sinh năm 1962; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2019 cho đến nay “bị cáo có mặt”.

Người chứng kiến:

Ông Trần Hoàng N, sinh năm 1961; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xã Tân P, huyện Châu T, tỉnh Bến T; chỗ ở hiện nay khu phố Tân T, phường Tân X, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1954; nơi cư trú khu phố Tân T, phường Tân X, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước nên vào khoảng 16 giờ ngày 01/4/2019, Lê Thị Ánh T đang thuê phòng nghỉ số 06 khách sạn “HS” thuộc tổ 02, khu phố Tân T, phường Tân X,

thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thì T gọi điện thoại cho H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nói cho H biết là đang có chuyện buồn và chỗ ở thì H nói đến tối mang túy đến cùng T sử dụng thì T đồng ý. Đến 21 giờ cùng ngày T đang ở một mình trong phòng số 06 thì H đến chơi, khoảng 15 phút sau H lấy từ túi trước quần Jean bên phải đang mặc ra 01 gói ma túy đá cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra rồi T cùng sử dụng ma túy thì T đồng ý, H dùng kéo cắt mép gói ma túy, trích ra một ít bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng, phần ma túy còn lại trong gói nylon H dùng quạt ga bật lửa hàn kín các mép rồi để trên giường gần chỗ ngồi của H và T. Số ma túy này được H trích ra một ít và cùng T sử dụng bằng hình thức hút được khoảng 15 phút thì cả hai sử dụng hết, tiếp đó H nói cho T gói ma túy còn lại thì T đồng ý. Sau khi H cho T gói ma túy thì bỏ đi ra khỏi phòng, T dọn dẹp bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi cất giấu gói ma túy đá H vừa cho vào vỏ hộp thuốc nhỏ mắt hiệu V.ROHTO để ở đầu giường ngủ. Đến 12 giờ ngày 02/4/2019, lực lượng Công an kiểm tra hành chính. Qua làm việc thì T đã tự nguyện giao nộp gói ma túy đá nêu trên nên Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị Ánh T.

Ngày 03/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài ra quyết định số 200/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

Ngày 09/4/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,2154 gam loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo Lê Thị Ánh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Ánh T mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các dụng cụ được bị cáo dùng vào việc sử dụng, cất giấu ma túy; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám – xanh.

Bị cáo T tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án; với kết luận giám định số 89/2019/GĐ-MT ngày 09/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,2154 gam loại Methamphetamine; phù hợp với bản kết luận điều tra cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/4/2019 Lê Thị Ánh T cùng đối tượng tên H sử dụng ma túy tại phòng số 6, khách sạn HS thuộc khu phố Tân T, phường Tân X, thành phố Đồng Xoài nơi T thuê phòng nghỉ, sau khi H và T sử dụng một phần thì số ma túy còn lại T cất giấu vào vỏ hộp thuốc nhỏ mắt hiệu V.ROHTO ở đầu giường ngủ. Đến 12 giờ ngày 02/4/2019, lực lượng Công an kiểm tra hành chính thì T đã tự nguyện giao nộp số ma túy trên. Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào khối lượng 0,2154 (*Không phải hai một năm tư*) gam ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ trái phép để sử dụng thì Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên hoàn toàn nhận thức được việc cất giấu ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả bị cáo gây.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, khi bị bắt quả tang bị cáo tự nguyện giao nộp số ma túy cất giữ nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đối với người thanh niên tên H cho bị cáo T số ma túy, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đồng Xoài đang tiếp tục xác minh, làm rõ để có căn cứ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định; 01 quạt ga màu xanh đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút màu xanh sọc trắng, dài 05cm được hàn kín một đầu; 01 kéo bằng kim loại dài 12cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, ống hút, một nỏ thủy tinh; ; 01 vỏ hộp thuốc hiệu V.ROHTO đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám – xanh là phương tiện bị cáo sử dụng để liên hệ thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ánh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ánh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2019.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ số 89 ngày 09/4/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước được niêm phong đóng dấu giáp lai; 01 quạt ga màu xanh, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút màu xanh sọc trắng, kích thước khoảng 05cm, được hàn kín một đầu; 01 kéo bằng kim loại dài khoảng 12cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã gồm: 01 bình nhựa, 01 đoạn ống hút và 01 nỏ thủy tinh và 01 vỏ hộp thuốc nhỏ mắt hiệu V.ROHTO.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám – xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001700, quyển số 0034, ký hiệu D47/2017 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đồng Xoài).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)